SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 31/12/2021 17:06:09

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2810/QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 1 dự án: Kho dự trữ Lai Châu

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021của UBND tỉnh Lai Châu V/v Ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ

gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BTC ngày 02/02/2016 của Bộ Tài chính Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư giai đoạn 2016-2020 các dự án đầu tư xây dựng kho tàng Dự trữ Nhà nước thuộc Tổng cục Dự trữ Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND thành phố Lai Châu về việc Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kho Dự trữ Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cho 03 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 906/TTr-TNMT ngày 31/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 1 dự án: Kho dự trữ Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả là: **205.345.657 đồng**.

(Bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	**205.345.657 đồng**
+ Bồi thường về đất:	42.395.500 đồng
+ Bồi thường về tài sản vật kiến trúc:	20.106.917 đồng
+ Bồi thường về cây cối, hoa màu:	18.124.240 đồng
+ Chính sách hỗ trợ:	124.719.000 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Quyết Thắng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Tổng cục Dự trữ Nhà nước;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng

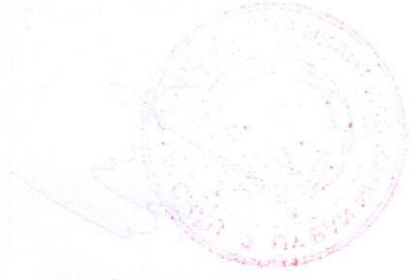

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ BỔ SUNG LẦN 1

Dự án: Kho dự trữ Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: 2810 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4*5*
A	**Tổng cộng**				**205.345.657**
I	**Chi trả cho chủ sở hữu**				**205.345.657**
1	*Về đất*				**42.395.500**
2	*Về tài sản vật kiến trúc*				**20.106.917**
3	*Về cây cối hoa màu*				**18.124.240**
4	*Về chính sách hỗ trợ*				**124.719.000**
B	**Chi tiết cho các hộ dân/tổ chức**				**205.345.657**
1	**Đối với hộ gia đình Giàng A Chô**				
	Địa chỉ thường trú: bản Sin Páo Chải - xã Sùng Phài - Tp Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				**99.303.120**
a	**Về đất**				**21.150.500**
1	Diện tích thu hồi	m^2	604,30		
2	Loại đất:				
2,1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m^2	604,30	35.000	**21.150.500**
	Vị trí: Vị trí 1				
	Nguồn gốc: Đất ông Giàng A Chô được UBND huyện Phong Thổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M863258, ngày cấp 20/11/1998. Theo Bản đồ địa chính xã Nậm Loỏng năm 1998 có một phần diện tích thu hồi đang quy chủ đất giao thông do UBND xã quản lý, một phần diện tích quy chủ cho ông Má Giàng Páo, một phần diện tích quy chủ cho ông Lò A Chảo (Lò Văn Chảo) trên thực tế do gia đình ông Giàng A Chô sử dụng; có cùng nguồn gốc sử dụng đất với GCNQSD đất M863258 đã cấp; nguyên nhân chồng lấn do tại thời diểm đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. Đối với phần diện tích 258,3m2 đất thu hồi theo hồ sơ địa chính năm 2014 đã cấp GCNQSD đất số BQ450725 cho hộ gia đình ông Chang A Chô và bà Sùng Thị Dẻ là không đúng, thực tế do gia đình ông Giàng A Chô sử dụng; có cùng nguồn gốc sử dụng đất với GCNQSD đất M863258 đã cấp; nguyên nhân chồng lấn do tại thời diểm đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. Toàn bộ diện tích đất thu hồi gia đình ông Giàng A chô sử dụng ổn định không tranh chấp.				
b	**Về cây cối hoa màu**				**14.701.120**
1	Sản lượng chè (năng suất 13,2 tấn/ha/năm x 450m2)	kg	594,00	5.500	3.267.000
2	Sản lượng ngô (năng suất 5,3 tấn/ha/vụ x 80m2)	kg	42,4	8.500	360.400

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4*5*
3	Cây ổi R 2-4m	Cây	1,0	480.000	480.000
4	Cây ăn quả trồng hạt NT 4 (cây trồng xen)	Cây	8,0	192.000	1.536.000
5	Cây đào R>4m	Cây	2,0	600.000	1.200.000
6	Cây mận R 2-4m	Cây	2,0	480.000	960.000
7	5 Cây xoan D=30cm; cao 10m (Cây trồng hàng rào)	Cây	3,5	480.000	1.695.600
8	1 Cây lấy gỗ D= 90cm; cao 15m (Cây trồng hàng rào)	m^3	9,54	480.000	4.578.120
9	Cây ăn quả trồng hạt NT3 (cây trồng xen)	Cây	2,0	132.000	264.000
10	Cây đào R 1-2m	Cây	1,0	360.000	360.000
c	**Về chính sách hỗ trợ**				**63.451.500**
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp (Hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)	m^2	604,3	105.000	63.451.500
2	**Đối với hộ gia đình Đỗ Anh Tiến**				
	Địa chỉ thường trú: Bản Nậm Loỏng 3 - phường Quyết Thắng - Thành phố Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				**15.386.917**
a	**Về đất**				**1.708.000**
1	Diện tích thu hồi	m^2	48,80		
2	Loại đất:				
2,1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m^2	48,80	35.000	**1.708.000**
	Vị trí: Vị trí 1				
	Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lò Văn Chảo, đất ông Chảo được UBND thành phố Lai Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **CQ285833** ngày cấp 10/9/2019. Sử dụng ổn định, không tranh chấp. Phần diện tích đất chồng lấn lên diện tích đất giao thông là do sai số trông các lần đo đạc, gia đình ông Tiến sử dụng ổn định, không tranh chấp.				
b	**Về tài sản vật kiến trúc** (Các loại tài sản, vật kiến trúc trên đất (Tường xây gạch bi, trụ xây, kè xây, tường rào) gia đình xây dựng năm 2018, sử dụng ổn định, không tranh chấp, xây dựng trước kế hoạch sử dụng đất, không bị lập biên bản vi phạm hành chính.				**7.390.917**
1	Tường xây gạch bi T12 (18*1,3)	m^2	23,40	127.600	2.985.840
2	Tường rào khung thép lưới B40 (1,2*18)	m^2	21,60	123.200	2.661.120

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4*5*
3	Trụ xây gạch bi (0,25*0,3*1,3)*6 (trụ tường)	m^3	0,59	546.700	319.820
4	Kè xây gạch (18*0.35*0.3)	m^3	1,89	556.600	1.051.974
	Tài sản ảnh hưởng				
1	Tường xây gạch bi T12 (1,0*1,3)	m^2	1,30	127.600	165.880
2	Tường rào khung thép lưới B40 (1,2*1.0)	m^2	1,20	123.200	147.840
3	Kè xây gạch (1.0*0.35*0.3)	m^3	0,11	556.600	58.443
c	**Về cây cối hoa màu**				**1.164.000**
1	Cây ăn quả trồng hạt NT4	Cây	3,00	192.000	576.000
2	Cây ổi R 1-2m	Cây	1,00	360.000	360.000
3	Rau màu gối vụ	m^2	10,00	9.600	96.000
4	Cây ăn quả trồng hạt NT 3	Cây	1,00	132.000	132.000
d	**Về chính sách hỗ trợ**				**5.124.000**
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp (Hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)	m^2	48,80	105.000	5.124.000
3	**Đối với hộ gia đình Lò Văn Chảo**				
	Địa chỉ thường trú: bản Nậm Loỏng 2 - phường Quyết thắng - Tp Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				**63.158.000**
a	**Về đất**				**12.610.500**
1	Diện tích thu hồi	m^2	360,30		
2	Loại đất:				
2,1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m^2	360,30	35.000	**12.610.500**
	Vị trí: Vị trí 1				
	Nguồn gốc: Đất ông Lò Văn Chảo được UBND thành phố Lai Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **CQ285832** ngày 10/9/2019. Đối chiếu với bản đồ địa chính có một phần diện tích thu hồi đang chồng lấn lên thửa 153, TBĐ 2, quy chủ cho bà Lù Thị Phú, thực tế do gia đình ông Lò Văn Chảo sử dụng, có cùng nguồn gốc với GCNQSD đất số CQ285832, nguyên nhân chồng lấn là do tại thời điểm đo đạc, đo đạc quy chủ không chính xác. Toàn bộ diện tích đất thu hồi gia đình ông Lò Văn Chảo sử dụng ổn định không tranh chấp				

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4*5*
b	**Về tài sản vật kiến trúc** (Trên đất thu hồi có tài sản, vật kiến trúc trên đất gia đình ông Chảo xây dựng từ năm 2018 (rãnh thoát nước) sử dụng ổn định, không tranh chấp, xây dựng đúng kế hoạch sử dụng đất, không bị lập biên bản vi phạm hành chính				**12.716.000**
1	Rãnh thoát nước ngoài nhà, xây gạch có nắp bê tông cốt thép trát hoàn chỉnh	md	15,00	158.400	2.376.000
2	Khối lượng đắp đất bằng máy	m^3	40,00	11.000	440.000
3	Đục phá đá bằng máy *(tính bằng đào đắp đất bằng thủ công)*	m^3	120,00	82.500	9.900.000
c	**Về chính sách hỗ trợ**				**37.831.500**
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp (Hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)	m^2	360,30	105.000	37.831.500
4	**Đối với hộ gia đình Phạm Khắc Thụy**				
	Địa chỉ thường trú: Tổ 5 - phường Quyết Tiến - Tp Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				**1.806.500**
a	**Về đất**				**822.500**
1	Diện tích thu hồi	m^2	23,50		
2	Loại đất:				
2,1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m^2	23,50	35.000	**822.500**
	Vị trí: Vị trí 1				
	Nguồn gốc: nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Liềng Văn Hương ngày 25/9/2003; đất ông Hương tự khai hoang năm 1998. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp. Theo hồ sơ địa chính năm 1998 quy chủ một phần diện tích thu hồi cho ông Phê A Chảo là do sai sót trong quá trình đo đạc				
b	**Về cây cối hoa màu**				**984.000**
1	Cây đào R 2-4m	Cây	1,00	480.000	480.000
2	1 Cây chuối có buồng (20kg/buồng)	kg	20,00	6.000	120.000
3	Cây chuối h>1,2m chưa buồng	Cây	1,00	24.000	24.000
4	Cây bơ R 1-2m	Cây	1,00	360.000	360.000
5	**Đối với hộ gia đình Tẩn Thị Già (chồng Giàng Séo Páo)**				
	Địa chỉ thường trú: Bản Sin Páo Chải - xã Sùng Phài - thành phố Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				**25.691.120**
a	**Về đất**				**6.104.000**

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4*5*
1	Diện tích thu hồi	m^2	174,40		
2	Loại đất:				
2,1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m^2	174,40	35.000	**6.104.000**
	Vị trí: Vị trí 1				
b	**Về cây cối hoa màu**				**1.275.120**
1	Cây chuối chưa buồng cao >1,2m	Cây	10,00	24.000	240.000
2	1 Cây xoan lấy gỗ D30 H10	m^3	0,71	480.000	339.120
3	Cỏ voi	Cây	65,00	4.800	312.000
4	Cây ăn quả trồng hạt NT4	Cây	2,00	192.000	384.000
c	**Về chính sách hỗ trợ**				**18.312.000**
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp (Hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)	m^2	174,40	105.000	18.312.000